TAND HUYỆN TRIỆU SƠN **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2018/HNGĐ-ST
Ngày 09/10/2018
Về việc: Tranh chấp
hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYÊN TRIỆU SƠN – TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Hợp
Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Trúc và bà Ngô Thị Mai
Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lan,là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 09/10/2018,tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Triệu Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự về việc " Ly hôn" thụ lý số 219/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2017/QĐXX-ST ngày 27 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M - Sinh năm 1998
Địa chỉ: Thôn X, xã DL, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa
Bị đơn: Anh Lê Xuân Ch - Sinh năm 1996
Nơi ĐKHKTT và chổ ở hiện nay: Thôn M, xã DL, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa, các đương sự đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn Thị M trình bày: Chị M và anh Ch kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 20/3/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Dân Lý, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa, sau khi kết hôn vợ chồng sống chung được khoảng 3 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình quan điểm sống không hợp, anh Ch tính ham chơi theo bạn bè đi chơi điện tử, không quan tâm gì đến chị, chị động viên góp ý anh Ch không nghe vẫn tính nào tật ấy, mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng ngày càng trầm trọng, từ tháng 6/2017 đến vợ chồng đã sống ly thân, thời gian đầu thỉnh thoảng anh Ch có thăm hỏi động viên nhưng từ đầu năm 2018 đến nay anh Ch không quan tâm hỏi han gì nay chị Mai xét thấy vợ chồng không thể hòa hợp được, cuộc sống chung không có hạnh phúc, chị không còn tình cảm với anh Ch, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Ch.

Về con cái và tài sản chung: Chị M trình bày vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Lê Xuân Ch, tại tự khai, các biên bản hòa giải và tại phiên tòa anh Ch thừa nhận cơ sở kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng như chị M trình bày là đúng, tại phiên hòa giải thành ngày 06/9/2018, anh đã thuận tình ly hôn với chị M nhưng sau đó anh Ch thay đổi ý kiến là không đồng ý ly hôn và xin đoàn tụ, tại phiên tòa vẫn giữ nguyên ý kiến xin đoàn tụ.

Về con cái, tài sản anh Ch thống nhất ý kiến chị M, không có, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và anh Lê Xuân Ch kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 20/3/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Dân Lý, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa nên là hôn nhân hợp pháp, sống chung mới được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm và không có con, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2017 đến nay, tại biên bản hòa giải thành ngày 06/9/2018 các đương sự đã thuận tình ly hôn, trong thời hạn 07 ngày anh Ch thay đổi ý kiến, không đồng ý ly hôn, tại phiên tòa hôm nay vẫn yêu cầu đoàn tụ, xét yêu cầu đoàn tụ của anh Ch thấy rằng, anh Ch thừa nhận vợ chồng ly thân lâu nay, không quan tâm gì đến nhau, mặc dù được Tòa án hòa giải nhiều lần nhưng không có giải pháp để vợ chồng đoàn tụ, tuy không đồng ý ly hôn nhưng lại yêu cầu chị M trả lại nhẫn cưới, thể hiện yêu cầu đoàn tụ của anh Ch là không tha thiết, không có lập trường, tại phiên tòa chị M vẫn thiết tha xin ly hôn điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, việc chị M xin ly hôn anh Ch là có căn cứ, phù hợp với tình trạng hôn nhân của vợ chồng, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M, xử cho chị M được ly hôn anh Ch.

[2] Về con cái, tài sản, nợ: Chị M và anh Ch đều thống nhất không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị M phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lý lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 4 Điều 147, Điều 271,273,280 của Bộ luật tố Tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56 Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a, khoản 1 Điều 24, điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016

của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị M được ly hôn anh Lê Xuân Ch

Về con cái, tài sản: Không có, các đương sự không yêu cầu tòa giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai số 5154 ngày 14/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn, chị Mai đã nộp đủ án phí.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Thời hạn kháng nghị của Viện kiểm sát cùng cấp và cấp trên theo quy định của pháp luật tố tụng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- CCTHADS huyện Triệu Sơn;
- Các đương sự;
- UBND xã Dân Lý;
- Lưu hồ sơ.

Lê Đình Hợp